

**ĐIỀU LỆ**  
***THE CHARTER OF***

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI**  
**NGỌC NGHĨA**  
***NGOC NGHIA INDUSTRY – SERVICE – TRADING JOINT STOCK***  
***COMPANY***

**Năm 2022**

***Year 2022***

**MỤC LỤC**  
**TABLE OF CONTENTS**

|                                                                                                                                                                                                     |          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| <b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER</b>                                                                                                               | <b>1</b> |
| Điều 1. Định nghĩa/ <i>Article 1. Definitions</i> .....                                                                                                                                             | 1        |
| <b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, OPERATION TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY</b> ..... | <b>2</b> |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty/ <i>Article 2. Name, Form, Head Office, Branches and Operation Term of the Company</i> .....        | 2        |
| <b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ OBJECTIVES AND SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY</b> .....                                                              | <b>3</b> |
| Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ <i>Article 3. Operational Objectives of the Company</i> .....                                                                                               | 3        |
| Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động/ <i>Article 4. Scope of Business and Operation</i> .....                                                                                                    | 4        |
| <b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ PHẦN/ CHARTER CAPITALS AND SHARES</b> .....                                                                                                                                | <b>4</b> |
| Điều 5. Vốn điều lệ và cổ phần/ <i>Article 5. Charter Capital and shares</i> .....                                                                                                                  | 4        |
| Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu/ <i>Article 6. Certificate of Shares</i> .....                                                                                                                           | 5        |
| Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác/ <i>Article 7. Other Certificate of Securities</i> .....                                                                                                         | 7        |
| Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần/ <i>Article 8. Transfer of Shares</i> .....                                                                                                                           | 7        |
| Điều 9. Thu hồi cổ phần/ <i>Article 9. Shares withdrawal</i> .....                                                                                                                                  | 7        |
| <b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT/ ORGANIZATIONAL, MANAGERIAL AND SUPERVISORY STRUCTURE</b> .....                                                                                          | <b>8</b> |
| Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý/ <i>Article 10. Organizational and Managerial Structure</i> .....                                                                                                   | 8        |
| <b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS</b> .....                                                                                                  | <b>8</b> |
| Điều 11. Quyền của cổ đông/ <i>Article 11. Rights of Shareholders</i> .....                                                                                                                         | 8        |
| Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông/ <i>Article 12. Obligations of Shareholders</i> .....                                                                                                                 | 10       |
| Điều 13. Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 13. General Meeting of Shareholders</i> .....                                                                                                             | 11       |
| Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 14. Rights and Duties of the General Meeting of Shareholders</i> .....                                                              | 13       |
| Điều 15. Các đại diện được ủy quyền/ <i>Article 15. The authorized representative</i> .....                                                                                                         | 16       |
| Điều 16. Thay đổi các quyền/ <i>Article 16. Changes of rights</i> .....                                                                                                                             | 17       |
| Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 17. Convening, agenda and invitations to the General Meeting of Shareholders</i> ..    | 18       |
| Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 18. Conditions for opening the General Meeting of Shareholders</i> .....                                                      | 20       |
| Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 19. Procedures for carrying out and voting at the General Meeting of Shareholders</i> .....                       | 21       |
| Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 20. Approval of decisions of the General Meeting of Shareholders</i> .....                                                       | 24       |



|                                                                                                                                                                                                                                                                             |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 21. Authority and procedure for collecting written opinions of shareholders to pass decisions of the General Meeting of Shareholders</i> ..... | 26 |
| Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 22. Minutes of the General Meeting of Shareholders</i> .....                                                                                                                                                         | 28 |
| Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 23. Demand for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders</i> .....                                                                                                         | 29 |
| <b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS</b> .....                                                                                                                                                                                                                     | 29 |
| Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Article 24. Composition and Term of Members of Board of Directors</i> .....                                                                                                                            | 29 |
| Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị/ <i>Article 25. Rights and Duties of the Board of Directors</i> .....                                                                                                                                                  | 31 |
| Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị/ <i>Article 26. Chairman, Vice Chairman of the Board of Directors</i> .....                                                                                                                                               | 35 |
| Điều 27. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế/ <i>Article 27. Replacement members of the Board of Directors</i> .....                                                                                                                                                      | 36 |
| Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị/ <i>Article 28. Meetings of the Board of Directors</i> ...                                                                                                                                                                      | 37 |
| <b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY/ GENERAL DIRECTOR, OTHER MANAGERIAL OFFICERS, AND THE SECRETARY OF THE COMPANY</b> .....                                                                                                            | 42 |
| Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý/ <i>Article 29. Organization of the management apparatus</i> .....                                                                                                                                                                          | 42 |
| Điều 30. Cán bộ quản lý/ <i>Article 30. Managerial Officers</i> .....                                                                                                                                                                                                       | 42 |
| Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành/ <i>Article 31. Appointment, dismissal, duties and rights of the General Director</i> .....                                                                                  | 43 |
| Điều 32. Thư ký Công ty/ <i>Article 32. The Secretary of the Company</i> .....                                                                                                                                                                                              | 45 |
| <b>IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ/ DUTIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE GENERAL DIRECTOR AND THE EXECUTIVE DIRECTORS</b> .....                                                             | 46 |
| Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý/ <i>Article 33. Responsibility to be prudent of the Members of Board of Directors, Director or General Director, and managerial officers</i> ..... | 46 |
| Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi/ <i>Article 34. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest</i> .....                                                                                                                    | 46 |
| Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ <i>Article 35. Responsibility for loss and compensation</i> .....                                                                                                                                                          | 48 |
| <b>X. BAN KIỂM SOÁT/ INSPECTION COMMITTEE</b> .....                                                                                                                                                                                                                         | 49 |
| Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Article 36. Members off Inspection Committee</i> .....                                                                                                                                                                                | 49 |
| Điều 37. Ban kiểm soát/ <i>Article 37. Inspection Committee</i> .....                                                                                                                                                                                                       | 50 |
| <b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ RIGHT TO INVESTIGATE BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY</b> .....                                                                                                                                                             | 52 |
| Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ/ <i>Article 38. Right to investigate books and records</i> ..                                                                                                                                                                      | 52 |
| <b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ EMPLOYEES AND THE TRADE UNION</b> .....                                                                                                                                                                                                | 53 |



|                                                                                                                                                                                      |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Điều 39. Công nhân viên và công đoàn/ <i>Article 39. Employees and the Trade Union</i> .....                                                                                         | 53 |
| XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN/ <i>PROFIT DISTRIBUTION</i> .....                                                                                                                          | 53 |
| Điều 40. Cổ tức/ <i>Article 40. Profit distribution</i> .....                                                                                                                        | 53 |
| Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận/ <i>Article 41. Other issues related to profit distribution</i> .....                                                     | 54 |
| XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN/ <i>BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM</i> .....                                 | 54 |
| Điều 42. Tài khoản ngân hàng/ <i>Article 42. Bank accounts</i> .....                                                                                                                 | 54 |
| Điều 43. Trích lập quỹ / <i>Article 43. Reserve fund</i> .....                                                                                                                       | 55 |
| Điều 44. Năm tài khóa/ <i>Article 44. Fiscal year</i> .....                                                                                                                          | 55 |
| Điều 45. Hệ thống kế toán/ <i>Article 45. Accounting system</i> .....                                                                                                                | 55 |
| XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG/ <i>ANNUAL REPORTS, RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE AND PUBLIC ANNOUNCEMENT</i> .....      | 56 |
| Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý/ <i>Article 46. Annual, semi-annual, and quarterly financial statements reports</i> .....                                           | 56 |
| Điều 47. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng/ <i>Article 47. Information disclosure and public announcement</i> .....                                                       | 57 |
| XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY/ <i>COMPANY AUDIT</i> .....                                                                                                                                   | 57 |
| Điều 48. Kiểm toán/ <i>Article 48. Auditing</i> .....                                                                                                                                | 57 |
| XVII. CON DẤU/ <i>THE SEAL</i> .....                                                                                                                                                 | 58 |
| Điều 49. Con dấu/ <i>Article 49. The Seal</i> .....                                                                                                                                  | 58 |
| XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ/ <i>TERMINATION OF OPERATION AND LIQUIDATION</i> .....                                                                                         | 58 |
| Điều 50. Chấm dứt hoạt động/ <i>Article 50. Termination of Operation</i> .....                                                                                                       | 58 |
| Điều 51. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông/ <i>Article 51. In case of deadlock between members of the Board of Directors and shareholders</i> ..... | 58 |
| Điều 52. Gia hạn hoạt động/ <i>Article 52. Extension on Operation</i> .....                                                                                                          | 59 |
| Điều 53. Thanh lý/ <i>Article 53. Liquidation</i> .....                                                                                                                              | 59 |
| Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ <i>Article 54. Internal dispute resolution</i> .....                                                                                          | 60 |
| XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/ <i>CHARTER SUPPLEMENT AND AMENDMENT</i> .....                                                                                                        | 61 |
| Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ/ <i>Article 55. Supplement and Amendment of the Charter</i> .....                                                                                | 61 |
| XXI. NGÀY HIỆU LỰC/ <i>EFFECTIVE DATE</i> .....                                                                                                                                      | 61 |
| Điều 56. Ngày hiệu lực/ <i>Article 56. Effective date</i> .....                                                                                                                      | 61 |
| Điều 57. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty/ <i>Article 57. Signatures of the legal representatives of the Company</i> .....                                       | 62 |



Điều lệ này được Đại hội đồng cổ nhất trí thông qua ngày 27 tháng 09 năm 2022.

*This Charter was approved by the General Meeting of Shareholders on 27<sup>th</sup> September, 2022.*

## **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER**

### **Điều 1. Định nghĩa/ Article 1. Definitions**

1.1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

*In the Charter, the following terms shall be construed as follows:*

- (a). "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.  
*"Charter capital" means the capital contributed by all shareholders and specified in Article 5 of this Charter.*
- (b). "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.  
*"Law on Enterprise" means the Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17<sup>th</sup>, 2020, and takes effect from January 01<sup>st</sup>, 2021 and amendments and supplements from time to time.*
- (c). "Luật Chứng Khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.  
*"Law on Securities" means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26<sup>th</sup>, 2019, taking effect from January 01<sup>st</sup>, 2021 and amendments and supplements from time to time.*
- (d). "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.  
*"Date of Establishment" means the date the Company is granted the Business Registration Certificate.*
- (e). "Cán bộ quản lý" là Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.  
*"Management Officer" means the Director or General Director, Deputy Director or Deputy General Director, Chief Accountant, and other managerial positions in the Company approved by the Board of Directors.*
- (f). "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.  
*"Relevant person" means any individual or organization stipulated in Article 4.17 of the Law on Enterprises.*
- (g). "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.  
*"Operation Term" means the duration of operation of the Company as stated in Article 2 of this Charter, and the extended term (if any) as passed by the General Meeting of Shareholders in Resolution.*
- (h). "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.  
*"Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam.*



- 1.2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.  
*In this Charter, references to one or more other regulationss or documents shall include their amendments or replacements.*
- 1.3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.  
*Headings (chapters, articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and do not affect the content of this Charter.*
- 1.4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.  
*Words or terms defined in the Law on Enterprise (which are not contradict with the subject or context) shall have the same meaning in this Charter.*

**II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, OPERATION TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty/ Article 2. Name, Form, Head Office, Branches and Operation Term of the Company**

- 2.1. Tên Công ty/ *Name of the Company*:
- (a). Tên tiếng Việt/ *Name in Vietnamese*: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI NGỌC NGHĨA
  - (b). Tên tiếng Anh/ *Name in English*: NGOC NGHIA INDUSTRY - SERVICE - TRADING JOINT STOCK COMPANY
  - (c). Tên viết tắt/ *Abbreviation*: NNG IST JSC
- 2.2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.  
*The Company is a shareholding company having legal entity status in compliance with applicable law of Vietnam.*
- 2.3. Trụ sở đăng ký của Công ty tại địa chỉ: 27A Nguyễn U' Dĩ, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
*Registered Head Office of the Company is located at No. 27A, Nguyen U Di Street, Thao Dien Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam.*
- 2.4. Công ty có 03 Người đại diện theo pháp luật là Chủ Tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc và Giám Đốc Kinh Doanh. Trong đó:  
*The Company has 03 Legal Representatives, which are: Chairman of Board of Directors, General Director, and Head of Sales. In which:*
- 2.4.1. Chủ Tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám Đốc có đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật;  
*The Chairman of the Board of Directors and the General Director have full rights and obligations of the legal representative in accordance with the law;*
  - 2.4.2. Giám Đốc Kinh Doanh có quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật trong phạm vi giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục thanh tra, kiểm tra thuế trong quá khứ của Công ty.



*The Head of Sales shall have rights and obligations of the legal representative to the extent that it relates to the investigation or inspection in relation to historic tax matters of the Company.*

- 2.5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

*The Company may establish Branches and Representative Office to implement the operational objectives of the Company in accordance with the Resolution of Board of Management and within the scope of provisions by the Law.*

- 2.6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 50 và Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

*Except for premature termination of operation under Articles 50.2 and 51 or extension of operation under Article 52 of this Charter, the operation term of the Company shall commence from the date of establishment and shall be indefinite.*

### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ **OBJECTIVES AND SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY**

#### **Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ Article 3. Operational Objectives of the Company**

- 3.1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là/ *Business Lines of the Company are:*

| STT<br>No. | Ngành nghề<br><i>Business line</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành<br>Code |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 1          | Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại<br><i>Manufacture of metal-forming machinery and machine tools</i><br>(không hoạt động tại trụ sở)<br><i>(Not operating at the Head Office)</i>                                                                                                                                                                                                                                   | 2822             |
| 2          | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br><i>Manufacture of plastics products</i><br>Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic; Sản xuất sản phẩm khác từ plastic (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b và không hoạt động tại trụ sở)<br><i>Details: Manufacture the packaging from plastic; Manufacturer other products from plastic (except manufacturing foam insulation using R141b gas and not operating at the Head Office)</i> | 2220<br>(Chính)  |
| 3          | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng<br><i>Manufacture of non-alcoholic beverages, and mineral waters</i><br>Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, đồ uống không cồn, nước uống tinh khiết đóng chai (không hoạt động tại trụ sở)<br><i>Details: Manufacture of mineral waters, non-alcoholic beverages, bottled purified waters (Not operating at the Head Office)</i>                                                            | 1104             |
| 4          | Sản xuất máy chuyên dụng khác<br><i>Manufacture of other special-purpose machinery</i><br>(không hoạt động tại trụ sở)<br><i>(Not operating at the Head Office)</i>                                                                                                                                                                                                                                                             | 2829             |



**3.2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là/ *Operational Objectives of the Company:***

Mục tiêu của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các Cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước.

*The operational objectives of the Company is to constantly develop manufacture, trade and service activities in the fields of business activities in order to maximize the Company's possible profits for Shareholders, improve value of the Company and constantly improve the living conditions, working conditions and incomes for employees, and at the same time fulfill the obligation to pay the state budget.*

**Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động/ *Article 4. Scope of Business and Operation***

- 4.1.** Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

*The Company is allowed to plan and conduct all business activities according to the provisions of the Business Registration Certificate and this Charter in accordance with the provisions of current Law and take measures appropriate to achieve the Company's objectives.*

- 4.2.** Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

*The Company may conduct business activities in other fields permitted by law and approved by the Board of Directors.*

**IV. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ PHẦN/ *CHARTER CAPITALS AND SHARES***

**Điều 5. Vốn điều lệ và cổ phần/ *Article 5. Charter Capital and shares***

- 5.1.** Vốn điều lệ của Công ty là **815.709.880.000 VND** (Bằng chữ: Tám trăm mười lăm tỷ bảy trăm lẻ chín triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

*The Charter capital of the Company is **815,709,880,000 VND** (In words: Eight hundred fifteen billion, seven hundred and nine million, eight hundred eighty-eight thousand Vietnamese dong).*

Tổng số Vốn điều lệ của Công ty được chia thành **81.570.988 cổ phần** với mệnh giá là **10.000 VND /cổ phần**.

*The total Charter Capital of the Company is divided into **81,570,988 shares** with the par value is **10,000 VND/share**.*

- 5.2.** Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

*The Company may only increase or decrease its Charter Capital upon approval of the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law.*

- 5.3.** Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11.

*All shares issued by the Company on the approving date of this Charter shall be ordinary shares, controlling shares, preference shares. The rights and obligations applied to each class of shares are specified respectively in Article 11.*



- 5.4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

*The Company may issue other types of preference shares after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.*

- 5.5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

*Common shares must be given priority to be offered to existing shareholders in proportion to their percentage ownership of common shares in the Company, unless otherwise provided for by the General Meeting of Shareholders. The company must announce the offering of shares, the notice must clearly state the number of shares to be offered for sale and the appropriate time limit for purchase registration (at least twenty working days) for shareholders to register to buy. The number of shares that shareholders do not register to buy will be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to subjects according to the conditions and methods that the Board of Directors deems suitable, but may not sell such shares under more favorable conditions than those offered for sale to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or in the case of shares being sold through the Stock Exchange/Stock Trading Center.*

- 5.6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

*The Company may purchase shares issued by the Company itself (including redeemable preference shares) in the ways specified in this Charter and applicable Law. Common shares repurchased by the Company are treasury shares and the Board of Directors may offer them for sale in a manner consistent with the provisions of this Charter and the Law on Securities and relevant guiding documents.*

- 5.7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

*The Company may issue other classes of securities when it is unanimously approved in writing by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the Law on securities and the securities market.*

## **Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu/ Article 6. Certificate of Shares**

- 6.1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6.7 của Điều 6.
- 6.2. *Shareholders of the Company shall be granted certificates of stock corresponding to the number and class of shares owned by such Shareholder, except for the case specified in Clause 6.7 of Article 6.*



- 6.3. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.

*The Certificate of shares must contain the seal of the Company and the signature of the legal representative of the Company in accordance with the provisions of the Law on Enterprise. The Certificate of shares must clearly state the number and class of shares held by the shareholder, the full name of the holder (if it is a registered share) and other information as prescribed by the Law on Enterprises. Each registered Certificate of shares represents only one class of shares.*

- 6.4. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

*Within 60 days from the date of submitting the complete application for transfer of share ownership according to the Company's regulations or within two months (or possibly longer according to the prescribed issuance terms) from the the date of full payment for share purchase as prescribed in the Company's share issuance plan, the holder of the shares will be issued with a certificate of shares. The holder of the shares does not have to pay the Company the Certificate printing cost or any other fees.*

- 6.5. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

*In case of transferring only some shares registered in a registered Certificate of shares, the old certificate will be canceled and a new certificate recording the remaining shares will be issued free of charge.*

- 6.6. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

*Where a registered Certificate of shares is damaged or erased or lost, stolen or destroyed, the holder of such registered share may request a new certificate of shares provided that they must show proof of ownership of shares and pay all related costs to the Company.*

- 6.7. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

*The holder of the Certificate of bearer shares is solely responsible for the maintenance of the certificate and the Company will not be responsible in the event that the certificate is stolen or used for fraudulent purposes.*

- 6.8. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.



*The Company may issue registered shares not in the form of certificates. The Board of Directors may issue a document that allows registered shares (in the form of certificates or non-certificates) to be transferred without being required to have a written transfer document. The Board of Directors may issue regulations on certificates and share transfer in accordance with the provisions of the Law on Enterprise, Law on Securities, securities market and this Charter.*

#### **Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác/ Article 7. Other Certificate of Securities**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

*Certificate of Bonds and other Certificates of securities of the Company (except letters of offer, provisional certificates, and similar documents), shall be issued with seal and specimen signature of the legal representatives of the Company, except as otherwise provided by the terms and conditions of issuance.*

#### **Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần/ Article 8. Transfer of Shares**

- 8.1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

*All shares may be transferred freely unless otherwise stipulated by this Charter and the Law. Shares listed on the Stock Exchange/Securities Trading Center will be transferred in accordance with the provisions of Law on Securities and securities market of the Stock Exchange/Securities Trading Center.*

- 8.2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.

*Shares that have not been paid in full are not transferable and not entitled to dividends.*

#### **Điều 9. Thu hồi cổ phần/ Article 9. Shares withdrawal**

- 9.1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

*In case a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable to buy shares, the Board of Directors shall notify and have the right to request that shareholder to pay the remaining amount together with interest on such amount and expenses incurred due to the failure to pay in full to the Company in accordance with regulations.*

- 9.2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

*The above-mentioned payment notice must clearly state the new payment term (at least seven days from the date of sending the notice), the place of payment, and the notice must clearly state that in case of non-payment as requested, the unpaid shares will be withdrawn.*

- 9.3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi



theo quy định tại các Khoản 9.4, 9.5 và 9.6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

*In case the requirements in the above notice are not fulfilled, before all payable amounts, interests and related expenses are fully paid, the Board of Directors has the right to withdraw the shares. The Board of Directors may accept the handover of the withdrawn shares as prescribed in Clauses 4, 5 and 6 and in other cases specified in this Charter.*

- 9.4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

*The withdrawn shares will become the property of the Company. The Board of Directors may directly or authorize the sale, redistribution or settlement to the person who owns the withdrawn shares or other subjects according to the conditions and manner that the Board of Directors deems appropriate.*

- 9.5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá 9% một năm vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

*Shareholders holding withdrawn shares will have to give up their shareholder status for those shares, but still have to pay all relevant amounts plus interest at the rate of not more than 9% one year at the time of withdrawal as decided by the Board of Directors from the date of withdrawal until the date of payment. The Board of Directors has full power to decide whether to enforce payment of the entire value of shares at the time of withdrawal or may exempt or reduce payment of part or the whole of such amount.*

- 9.6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

*Notice of withdrawal will be sent to the holders of the withdrawn shares before the time of withdrawal. The withdrawal remains in effect even in the event of error or negligence in the delivery of the notice.*

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT/ ORGANIZATIONAL, MANAGERIAL AND SUPERVISORY STRUCTURE**

### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý/ Article 10. Organizational and Managerial Structure**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

*The organizational and managerial structure of the Company comprises:*

- (a). Đại hội đồng cổ đông/ *General Meeting of Shareholders;*
- (b). Hội đồng quản trị/ *Board of Directors;*
- (c). Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Chairman of Board of Directors;*
- (d). Tổng Giám đốc điều hành/ *General Director;*
- (e). Ban kiểm soát/ *Inspection Committee.*

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

### **Điều 11. Quyền của cổ đông/ Article 11. Rights of Shareholders**



- 11.1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

*Shareholders shall be the owners of the Company and shall have rights and obligations corresponding to the number and classes of shares owned by them. The Shareholders shall only be liable for the debts and other property obligations of the Company to the extent of the amount of capital they have contributed to the Company.*

- 11.2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

*A Shareholder, who owns ordinary shares shall have the following rights:*

- (a). Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;  
*Attend the General Meeting of Shareholders and exercise the voting rights directly or through an authorized representative;*
- (b). Nhận cổ tức;  
*Receive dividends;*
- (c). Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;  
*Freely transfer the shares, which have been paid fully, in accordance with this Charter and the applicable Law;*
- (d). Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;  
*Be given the priority in subscribing for new shares offered for sale in proportion to their holding of ordinary shares;*
- (e). Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;  
*Check information relating to such Shareholder in the list of qualified shareholders attending the General Meeting of Shareholders and request for amendments of incorrect information;*
- (f). Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;  
*Review, look up, extract or copy the Company's Charter, the book of minutes of the General Meeting of Shareholders and the resolutions of the General Meeting of Shareholders;*
- (g). Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;  
*In case the Company is dissolved, receive a part of the remaining assets in proportion to the number of shares contributed as capital to the company after the Company has paid its creditors and other shareholders in accordance with law;*
- (h). Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;  
*Request the Company to redeem shares in the cases stipulated in Article 132 of the Law on Enterprises;*



- (i). Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.  
*Other rights stipulated in this Charter and by Law.*

**11.3.** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:  
*A Shareholder or a group of Shareholders holding more than 10% of the total ordinary shares shall have the following rights:*

- (a). Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.3 và Điều 36.2;  
*Nominate members of the Board of Directors or the Inspection Committee according to the respective provisions in Articles 24.3 and 36.2;*
- (b). Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;  
*Request to convene the General Meeting of Shareholders;*
- (c). Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;  
*Check and receive a copy or extract of the list of shareholders entitled to attend and vote at the General Meeting of Shareholders;*
- (d). Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;  
*Request the Inspection Committee to inspect each specific issue related to the management and operation of the company whenever necessary. The request must be made in writing; must contain full name, permanent address, nationality, ID card number, passport or other lawful personal identification for individual shareholders; name, permanent address, nationality, number of establishment decision or business registration number, for shareholders being organizations; the number of shares and the time of registration of shares of each shareholder, the total number of shares of the whole group of shareholders and the percentage of ownership in the total number of shares of the Company; the issue to be inspected, the purpose of the inspection;*
- (e). Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.  
*Other rights stipulated in this Charter.*

## **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông/ Article 12. Obligations of Shareholders**

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

*A shareholder have the following obligations:*

- 12.1.** Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;  
*Comply with the Company's Charter and the Company's regulations; Comply with the decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;*



- 12.2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;  
*Pay for the registered for purchase shares as prescribed;*
- 12.3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;  
*Provide correct address when registering to buy shares;*
- 12.4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;  
*Fulfill other obligations as prescribed by current law;*
- 12.5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:  
*Bear personal responsibility when acting on behalf of the company in any form to perform one of the following acts:*
- (a). Vi phạm pháp luật;  
*Violate the law;*
  - (b). Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;  
*Conduct business and other transactions for self-interest or to serve the interests of other organizations and individuals;*
  - (c). Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.  
*Pay premature debts before possible financial risk to the company.*

**Điều 13. Đại hội đồng cổ đông/ Article 13. General Meeting of Shareholders**

- 13.1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.  
*The General Meeting of Shareholders is the highest authority of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders shall be organized once a year. The General Meeting of Shareholders must hold an annual meeting within four months from the end of the fiscal year.*
- 13.2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.  
*The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The Annual General Meeting of Shareholders decides on issues in accordance with the law and the Company's Charter, especially by the annual financial statements and the financial budget for the next fiscal year. Independent auditors are invited to attend the meeting to advise on the approval of the annual financial statements.*
- 13.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:  
*The Board of Directors must convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders in the following cases:*
- (a). Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;



*The Board of Directors considers that it is necessary to do so in the interests of the Company;*

- (b). Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;

*The annual balance sheet, quarterly or semi-annual reports or audited reports of the fiscal year reflect the charter capital that has been reduced in half;*

- (c). Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba số thành viên quy định trong Điều lệ;

*When the number of members of the Board of Directors is less than the number of members prescribed by law or the number of members is reduced by more than one third specified in the Charter;*

- (d). Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);

*Shareholder or groups of shareholders specified in Article 11.3 of this Charter request to convene the General Meeting of Shareholders with a written proposal. The written proposal to convene must clearly state the reason and purpose of the meeting, and be signed by the relevant shareholders (the proposal may be made in multiple copies to have the signatures of all the relevant shareholders);*

- (e). Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

*The Inspection Committee requests to convene a meeting if the Inspection Committee has reason to believe that the members of the Board of Directors or senior managers seriously violate their obligations under Article 165 of the Law on Enterprises or the Board of Directors acts or intends to act outside of its scope of rights;*

- (f). Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

*Other cases as stipulated by the Law and this Company's Charter.*

#### 13.4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

*Convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders:*

- (a). Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13.

*The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within thirty days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors is as specified in Clause 3c of Article 13, or upon receipt of the request specified in Clause 3d and 3e of Article 13.*

- (b). Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.



*In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 4a of Article 13, within the next thirty days, the Inspection Committee must replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Article 140 of the Law on Enterprises.*

- (c). Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

*In case the Inspection Committee fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 4b of Article 13, within the next thirty days, the requesting shareholder or group of shareholders specified in Clause 3d of Article 13 shall have the right to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 140 of the Law on Enterprises in place of the Board of Directors, the Inspection Committee.*

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

*In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the business registration agency to supervise the convening and conduct of the meeting if deemed necessary.*

- (d). Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

*All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders will be reimbursed by the Company. This cost does not include expenses spent by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.*

#### **Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông/ Article 14. Rights and Duties of the General Meeting of Shareholders**

##### **14.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:**

*The Annual General Meeting of Shareholders has the right to discuss and approve:*

- (a). Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;  
*The Company's annual operational plan;*
- (b). Báo cáo tài chính hằng năm;  
*Annual financial statements;*
- (c). Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;  
*Report of the Board of Directors on the management and operation results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;*
- (d). Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc;  
*Report of the Inspection Committee on the Company's business results, on the performance of the Board of Directors, the Director or the General Director;*



- (e). Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;  
*Report on the appraisal of operation results of the Inspection Committee and each Supervisor;*
- (f). Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;  
*Dividend ratio for each share of each class;*
- (g). Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.  
*Other matters within the competence.*

**14.2.** Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

*The Annual and Extraordinary General Meeting of Shareholders approve the written decisions on the following issues:*

- (a). Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;  
*Approval for annual financial statements;*
- (b). Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;  
*The annual dividend ratio payment for each class of shares is consistent with the Law on Enterprises and the rights assigned to that class of shares. This dividend ratio must not be higher than that proposed by the Board of Directors after consulting shareholders at the General Meeting of Shareholders;*
- (c). Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;  
*Number of members of the Board of Directors;*
- (d). Lựa chọn công ty kiểm toán;  
*The choice of the Audit Company;*
- (e). Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành;  
*Election, dismissal and removal of members of the Board of Directors and the Inspection Committee and approval for the appointment of the Director or General Director by the Board of Directors;*
- (f). Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;  
*Total remuneration of members of the Board of Directors and a report on remuneration of the Board of Directors;*
- (g). Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;  
*Supplementation and amendments of the Company's Charter;*
- (h). Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;



*Classes of shares and number of new shares to be issued for each class of shares, and transfer of shares by founding members within the first three years from the Establishment Date;*

- (i). Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;  
*Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;*
- (j). Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;  
*Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;*
- (k). Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;  
*Inspection of and dealing with violations by any member of the Board of Directors which cause loss and damage to the Company and Shareholders of the Company;*
- (l). Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;  
*Decision on transactions to sell assets of the Company or its branches or purchases with a value of 50% or more of the total value of assets of the Company and its branches as recorded in the most recent audited financial statements.*
- (m). Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;  
*Redemption of more than 10% of any one class of issued shares by the Company;*
- (n). Việc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;  
*The fact that the Director or General Director is concurrently the Chairman of the Board of Directors;*
- (o). Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 167.2 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc giao dịch theo Điều 167.3.b của Luật Doanh nghiệp;  
*The Company or its branches contractual enters with the persons specified in Article 167.2 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total value of assets of the Company and its branches as recorded in the most recent audited financial statements or the transaction in accordance with the provisions of Article 167.3b of the Law on Enterprises;*
- (p). Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.  
*Other issues as stipulated in this Charter and other regulations of the Company.*

**14.3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:**

*Shareholders are not allowed to vote in the following cases:*

- (a). Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;  
*Contracts specified in Article 14.2 of this Charter when such shareholder or a person related to such shareholder is a party to the contract;*
- (b). Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.  
*The subscription of shares by that shareholder or of a person related to that shareholder.*



- 14.4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

*All resolutions and issues included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.*

**Điều 15. Các đại diện được ủy quyền/ Article 15. The authorized representative**

- 15.1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

*Shareholders who have the right to attend the General Meeting of Shareholders according to the law may directly attend or authorize their representatives to attend. In case more than one authorized representative is appointed, the number of shares and votes of each representative must be specified.*

- 15.2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

*The authorization for a representative to attend the General Meeting of Shareholders must be made in writing in accordance with the form of the company and must be signed according to the following provisions:*

- (a). Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

*In case an individual shareholder is the principal, the signatures of such shareholder and the person authorized to attend the meeting must be signed;*

- (b). Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

*In case the authorized representative of an organizational shareholder is the principal, it must be signed by the authorized representative, the shareholder's legal representative and the person authorized to attend the meeting;*

- (c). Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

*In other cases, there must be signatures of the legal representative of the shareholder and the person authorized to attend the meeting.*

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

*The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit a written authorization before entering the meeting room.*

- 15.3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

*In case a lawyer signs a representative appointment on behalf of the principal, the appointment of a representative in this case will only be considered valid if such appointment of representative is presented together with the letter of authorization to a lawyer or a valid copy of such power of attorney (if not previously registered with the Company).*



- 15.4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

*Except for the case specified in Clause 3 of Article 15, the vote of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization is still valid in one of the following cases:*

- (a). Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

*The Principal has died, has had his/her civil act capacity restricted or has lost his/her civil act capacity;*

- (b). Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

*The Principal has canceled the appointment of the authorization;*

- (c). Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

*The Principal has revoked the authority of the person performing the authorization.*

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

*This provision will not apply in the event that the Company receives a notice of one of the events more than forty-eight hours before the commence time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is re-convened.*

#### **Điều 16. Thay đổi các quyền/ Article 16. Changes of rights**

- 16.1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.

*Decisions of the General Meeting of Shareholders (in the cases specified in Article 14.2 relating to the Company's share capital divided into different classes of shares) on the change or cancellation of special rights associated to each class of shares shall be approved only with the written consent of the holders of at least 75% of the voting rights of the issued shares of that class.*

- 16.2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

*The organization of such a meeting is only valid when there are at least two shareholders (or their authorized representatives) and hold at least one-third of the par value of such issued shares. In case there are not enough delegates as mentioned above, a meeting will be held within thirty days thereafter and the holders of shares of that class (regardless of the number of people and the number of shares) are present in person directly or through an authorized representative shall be deemed to be sufficient for the required number of delegates. At the above-mentioned separate meetings, the holders of shares of such class present in person or through their representatives may request a ballot and each person shall have one vote for the ballot for share owned of that class.*



- 16.3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

*The procedure for conducting such separate meetings is similar to the provisions of Articles 18 and 20 of this Charter.*

- 16.4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

*Unless otherwise prescribed by shares issuance clauses, special rights associated with preference shares regarding some or all issues relevant to distribution of profit or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class.*

**Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông/  
Article 17. Convening, agenda and invitations to the General Meeting of Shareholders**

- 17.1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.4b hoặc Điều 13.4c.

*The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders, except for the cases specified at Clause 13.4b or Clause 13.4c.*

- 17.2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

*The person who convenes the General Meeting of Shareholders shall perform the following tasks*

- (a). Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 15 (mười lăm) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;

*Make a list of shareholders entitled to attend the meeting. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be made no earlier than 15 (fifteen) days before the date of sending the invitation to the General Meeting of Shareholders;*

- (b). Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

*Provide information and settle complaints related to the list of shareholders;*

- (c). Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

*Prepare meeting agenda and content;*

- (d). Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

*Prepare documents for the meeting;*

- (e). Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

*Draft resolution of the General Meeting of Shareholders according to the proposed content of the meeting; list and details of candidates in case of election of members of the Board of Directors, Supervisory;*

- (f). Xác định thời gian và địa điểm họp;

*Determine the time and place of the meeting;*

- (g). Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;



*Send meeting invitations to each shareholder entitled to attend the meeting in accordance with the Law on Enterprises;*

- 17.3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được đặt trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

*The notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders must include the meeting agenda and relevant information on the issues to be discussed and voted on at the meeting. For shareholders who have deposited their shares, the notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders can be sent to the depository organization and at the same time published on the media of the Stock Exchange/Securities Trading Center, on the company's website. For shareholders who have not yet deposited their shares, the notice of the General Meeting of Shareholders may be sent to shareholders by hand delivery or by post by registered mail to the registered address of a shareholder, or to the address provided by that shareholder to serve the purpose of sending information. Where shareholders have notified the Company in writing of the fax number or email address, the notice of the General Meeting of Shareholders may be sent to that fax number or email address. In case shareholders are employees of the Company, the notice can be put in a sealed envelope and sent to them at the workplace. The notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders must be sent at least ten days before the date of the General Meeting of Shareholders, (from the date on which the notice is duly sent or transmitted, paid for or placed in the mailbox). In case the Company has a website, the notice of the General Meeting of Shareholders must be published on the website of the Company at the same time as sending the notice to the shareholders.*

- 17.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

*Shareholder or groups of shareholders mentioned in Article 11.3 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and must be sent to the Company at least 03 working days before the commence date of the General Meeting of Shareholders. The proposal must include the shareholder's full name, the number and class of shares that being held, and the content proposed to be included in the meeting agenda.*



- 17.5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản Điều 17 trong các trường hợp sau:

*The convenor of the General Meeting of Shareholders has the right to refuse proposals related to Clause 4 of Article 17 in the following cases:*

- (a). Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;  
*Proposals are sent not on time or in full, with incorrect content;*
- (b). Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông;  
*At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not have enough at least 10% of the common shares;*
- (c). Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.  
*The proposed issue is not within the scope of authority of the General Meeting of Shareholders to discuss and approve.*

- 17.6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

*The Board of Directors must prepare a draft resolution for each issue in the meeting agenda.*

- 17.7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

*In case all shareholders representing 100% of the shares with voting rights directly attend or through an authorized representative at the General Meeting of Shareholders, the decisions are mutually approved by the General Meeting of Shareholders are considered valid even if the convening of the General Meeting of Shareholders is not in accordance with the procedures or the voting contents are not included in the agenda.*

**Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/ Article 18. Conditions for opening the General Meeting of Shareholders**

- 18.1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

*The General Meeting of Shareholders is conducted when the number of shareholders attending the meeting represents at least 51% of the voting shares.*

- 18.2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

*In case the required number of delegates is not available within thirty minutes from the time set for the commencement of the meeting, the meeting must be re-convened within thirty days from the intended date of the General Meeting of Shareholders for the first time. The re-convened General Meeting of Shareholders shall only be conducted when the attending members are shareholders and the authorized representatives to attend the meeting representing at least 33% of the voting shares.*



- 18.3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

*In case the second general meeting is not conducted due to insufficient number of delegates within thirty minutes from the time set for the commencement of the meeting, the third general meeting of shareholders may be convened within twenty days from the intended date of the second general meeting, and in this case the meeting is conducted regardless of the number of shareholders or authorized representatives attending and is considered valid and has the right to decide on all issues that the first General Meeting of Shareholders may approve.*

- 18.4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.

*At the request, the Chairman of the General Meeting of Shareholders has the right to change the meeting agenda enclosed with the notice of meeting invitation as prescribed in Article 17.3 of this Charter.*

#### **Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông/ Article 19. Procedures for carrying out and voting at the General Meeting of Shareholders**

- 19.1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

*On the date of organizing the General Meeting of Shareholders, the Company must carry out the procedures for shareholder registration and must carry out the registration until all shareholders with the right to attend the meeting are present.*

- 19.2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba (03) người.

*When conducting shareholder registration, the Company will issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card, on which the registration number, full name of the shareholder, full name and the name of the authorized representative and the number of votes of that shareholder. When voting at the meeting, the number of cards in favor of the resolution is collected first, the number of cards against the resolution is collected later, and finally, the total number of votes for or against to make a decision is counted. The total number of votes for and against each issue or abstentions will be announced by the Chairman immediately after voting on that issue. The General Meeting shall select from among the delegates the persons responsible for counting the votes or supervising the counting of votes, and if the meeting does not choose, the Chairman shall select such persons. The number of members of the vote counting committee must not exceed three (03).*

- 19.3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến



muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

*Shareholders who arrive late to the General Meeting of Shareholders have the right to register immediately and then have the right to participate and vote right at the meeting. The Chairman is not responsible for stopping the meeting so that late shareholders can register and the validity of the voting sessions conducted before the late shareholders attendance will not be affected.*

- 19.4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

*The General Meeting of Shareholders will be chaired by the Chairman of the Board of Directors. In case the Chairman of the Board of Directors is absent, the Vice Chairman of the Board of Directors or the person elected by the General Meeting of Shareholders will chair. In case none of them can chair the meeting, the member of the Board of Directors with the highest position present will hold a meeting to elect the Chairman of the General Meeting of Shareholders, the Chairman is not necessarily a member of the Board of Directors. The Chairman, Vice Chairman or Chairman elected by the General Meeting of Shareholders shall nominate a Secretary to make minutes of the meeting. In case of election of the Chairman, the name of the nominated Chairman and the number of votes for the Chairman must be announced.*

- 19.5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

*The Chairman's decision on the order, procedures or events arising outside the agenda of the General Meeting of Shareholders shall be the highest judgment.*

- 19.6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

*The Chairman of the General Meeting of Shareholders may defer the meeting to another time and at a location decided by the Chairman without consulting the general meeting, even if the necessary number of delegates has been reached, in the case of finding out that (a) the attending members cannot have a convenient seat at the meeting venue, (b) the conduct of those present is disorderly or is likely to cause disorder of the meeting or (c) the adjournment is necessary for the business of the meeting to proceed properly. In addition, the Chairman of the meeting may postpone the meeting when there is a consensus or request of the General Meeting of Shareholders, which has a sufficient number of delegates attending the meeting. The maximum deferred time is not more than three days from the intended date of opening the meeting. The reconvened meeting will only consider matters that would have been lawfully resolved at the previously deferred meeting.*

- 19.7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa



điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

*In case the Chairman defers or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 6 of Article 19, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attending members to replace the chairperson to chair the meeting until the end and the validity of the votes at that meeting shall not be affected.*

- 19.8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

*The Chairman or the Secretary of the meeting may conduct activities that they deem necessary to direct the General Meeting of Shareholders in a valid and orderly manner; or for the meeting to reflect the aspiration of the majority in attendance.*

- 19.9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

*The Board of Directors may require shareholders or authorized representatives attending the General Meeting of Shareholders to be subject to inspection or security measures that the Board of Directors considers appropriate. In case a shareholder or authorized representative refuses to comply with the above inspection regulations or security measures, the Board of Directors, after careful consideration, may refuse or expel the shareholder, the above-mentioned majority or representative to attend the General Meeting.*

- 19.10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

*The Board of Directors, after careful consideration, may take measures deemed appropriate by the Board of Directors to:*

- (a). Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;

*Adjust the number of people present at the main venue of the General Meeting of Shareholders;*

- (b). Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;

*Ensure the safety of everyone present at that location;*

- (c). Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

*Create conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the meeting.*

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

*The Board of Directors has the full right to change the above-mentioned measures and apply all measures if the Board of Directors considers it necessary. Measures may be to issue a entrance pass or use other options.*

- 19.11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:



*In the event that the above-mentioned measures are applied at the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, when determining the venue of the meeting, may:*

- (a). Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

*Announce that the meeting will be held at the place stated in the announcement and that the Chairman of the meeting will be there (“Main Venue of the Meeting”);*

- (b). Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

*Arrange and organize so that shareholders or authorized representatives who cannot attend the meeting under this Article or those who want to attend at a location other than the main venue of the meeting can simultaneously attend the meeting;*

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

*The announcement of organizing the meeting need not detail the organization measures under this Article.*

- 19.12.** Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

*In this Charter (unless the circumstances require otherwise), all shareholders will be considered to attend the meeting at the Main Venue of the meeting.*

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

*The Company must hold a General Meeting of Shareholders at least once a year. The Annual General Meeting of Shareholders must not be held in the form of collecting written opinions.*

**Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ Article 20. Approval of decisions of the General Meeting of Shareholders**

- 20.1.** Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

*The General Meeting of Shareholders approves decisions within its competence by voting at the meeting or collecting written opinions.*

- 20.2.** Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản:

*Resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following issues may be passed by voting at the meeting or by collecting written opinions for:*

- (a). Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;  
*Amending and supplementing the contents of the Company's Charter*
- (b). Thông qua định hướng phát triển công ty;  
*Approving the Company developmental orientation;*
- (c). Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;



*Classes of shares and the total number of shares of each type that may be offered for sale;  
annual dividend ratio of each class of shares;*

- (d). Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;  
*Electing, dismissing and removing members of the Board of Directors and the Inspection Committee;*
- (e). Mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;  
*Repurchasing more than 10% of the total number of shares sold of each class;*
- (f). Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;  
*Investment project or sale of assets with a value equal to or greater than 35% of the total value of assets as recorded in the most recent financial statements of the Company;*
- (g). Tất cả các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.  
*All other issues fall under the authority of the General Meeting of Shareholders and not in the case specified in Clause 3 of this Article.*

- 20.3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

*Resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following issues must be passed by voting at the General Meeting of Shareholders:*

- (a). Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;  
*Approval of annual financial statements;*
- (b). Tổ chức lại, giải thể Công ty.  
*Reorganization and dissolution of the Company.*

- 20.4. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

*Resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following contents shall be passed if they are approved by the number of shareholders representing at least 65% of the total number of votes or at least 51% of the total number of voting shares approval in case of collecting shareholders' opinions in writing for:*

- (a). Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;  
*Amending and supplementing the contents of the Company's Charter;*
- (b). Thông qua định hướng phát triển Công ty;  
*Approving the Company developmental orientation;*
- (c). Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;  
*Classes of shares and the total number of shares of each type that may be offered for sale;  
annual dividend ratio of each class of shares;*
- (d). Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;



*Electing, dismissing and removing members of the Board of Directors and the Inspection Committee;*

- (e). Mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

*Repurchasing more than 10% of the total number of shares sold of each class;*

- (f). Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

*Investment project or sale of assets with a value equal to or greater than 35% of the total value of assets as recorded in the most recent financial statements of the Company;*

- (g). Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

*Approval of annual financial statements;*

- (h). Tổ chức lại, giải thể Công ty.

*Reorganization and dissolution of the Company.*

- 20.5. Các nghị quyết khác không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

*Other resolutions other than those specified in Clause 4 of this Article shall be passed when approved by the number of shareholders representing at least 51% of the total number of votes.*

**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ Article 21. Authority and procedure for collecting written opinions of shareholders to pass decisions of the General Meeting of Shareholders**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

*The authority and procedures for collection of written opinions in order to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the following provision:*

- 21.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

*The Board of Directors shall have the right to collect written opinions in order to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders if it is considered necessary for the interests of the Company;*

- 21.2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;

*The Board of Directors must prepare written opinion forms, a draft of the resolution of the General Meeting of Shareholders, and other documents explaining the draft resolution. Written opinion forms must be sent by a method that is guaranteed to reach the permanent address of each shareholder;*

- 21.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

*The opinion collection form must contain the following principal contents:*

- (a). Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;



*Name, head office address, number and date of issuance of the Business Registration Certificate, place of business registration of the company;*

- (b). Mục đích lấy ý kiến;

*Purpose of Survey;*

- (c). Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

*Full name, permanent address, nationality, number of ID Card, passport or other lawful personal identification for shareholders being individuals; name, permanent address, nationality, number of establishment decision or business registration number of a shareholder or authorized representative for a shareholder being an organization; the number of shares of each class and the number of votes of shareholders;*

- (d). Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

*Issues requiring collection of written opinions to pass a decision;*

- (e). Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

*Voting options include agreeing, disagreeing and abstaining;*

- (f). Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

*The deadlines for sending the answered opinion collection form to the Company;*

- (g). Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.

*Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors and the legal representative of the company.*

- 21.4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

*The answered opinion collection form must be signed by the shareholder being an individual, the authorized representative or the legal representative of the shareholder being an organization.*

- 21.5. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

*The opinion collection form sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope and no one is allowed to open it before counting the votes. The opinion forms sent to the Company after the time limit specified in the content of the opinion collection form or opened are invalid.*

- 21.6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

*The Board of Directors counts the votes and makes a minutes of the vote counting in the presence of the Inspection Committee or shareholders who do not hold managerial positions in the Company. The vote counting minutes must contain the following principal contents:*

- (a). Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;



*Name, head office address, number and date of issuance of the Business Registration Certificate, place of business registration of the company;*

- (b). Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

*Purpose and issues required for collection of written opinions for approval;*

- (c). Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

*Number of shareholders with the total number of votes who participated in voting, in which the number of valid and invalid votes is specified, enclosed with an appendix of the list of shareholders participating in voting;*

- (d). Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

*Total number of agreed, disagreed and abstention for each issue;*

- (e). Các quyết định đã được thông qua;

*Decisions have been adopted;*

- (f). Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

*Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the legal representative of the Company and the person supervising the counting of votes.*

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

*The members of the Board of Directors and the vote counting supervisor must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; jointly responsible for damages arising from decisions passed due to dishonest or inaccurate counting of votes.*

- 21.7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

*Minutes of vote counting results must be sent to shareholders within fifteen days from the date of completion of vote counting;*

- 21.8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

*The answered opinion collection form, the vote counting minutes, the full text of the passed resolution and relevant documents enclosed with the opinion form must all be kept at the Company/s Head Office;*

- 21.9. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

*In case a resolution is passed in the form of collecting opinions in writing, the resolution of the General Meeting of Shareholders shall be passed if it is approved by the number of shareholders representing at least 51% of the total votes. The decision passed in the form of collecting written opinions of shareholders has the same validity as the decision passed at the General Meeting of Shareholders.*

**Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ Article 22. Minutes of the General Meeting of Shareholders**



Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

*The Chairman of the General Meeting of Shareholders is responsible for organizing the storage of the minutes of the General Meeting of Shareholders and sending it to all shareholders within 15 days when the General Meeting of Shareholders ends. Minutes of the General Meeting of Shareholders are considered as authentic evidence of the work carried out at the General Meeting of Shareholders, unless there is an objection to the content of the minutes made according to the procedures specified in the General Meeting of Shareholders within ten days of sending the minutes. Minutes must be made in Vietnamese, signed by the Chairman of the meeting and the Secretary, and made in accordance with the provisions of the Law on Enterprise and this Charter. The records, minutes, signature book of the attending shareholders and the written authorization to attend must be kept at the Head Office of the Company.*

**Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ Article 23. Demand for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders**

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

*Within ninety days from the date of receipt of the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of vote counting results to collect opinions of the General Meeting of Shareholders, shareholders, members of the Board of Directors, Director or General Director, the Inspection Committee may request the Court or the Arbitrator to consider and cancel the decision of the General Meeting of Shareholders in the following cases:*

- 23.1.** Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

*The order and procedures for convening the General Meeting of Shareholders did not comply with the provisions of the Law on Enterprise and the Company's Charter;*

- 23.2.** Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

*The order and procedures for decision-making and the content of the decision violate the law or the company's charter.*

**VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ Article 24. Composition and Term of Members of Board of Directors**

- 24.1.** Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

*The number of members of the Board of Directors is at least five (05) people and at most eleven (11) people. The term of the Board of Directors is five (05) years. The term of office of members of*



*the Board of Directors shall not exceed five (05) years; Members of the Board of Directors may be re-elected for an unlimited number of terms.*

- 24.2. Các thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.

*The members of the Board of Directors are nominated by the founding shareholders according to the percentage of share ownership of each founding shareholder. Founding shareholders are entitled to aggregate their share ownership to vote and nominate members of the Board of Directors.*

- 24.3. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 (ba) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 (bốn) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

*Shareholders holding at least 10% of the voting shares have the right to aggregate the number of voting rights of each person together to nominate candidates for the Board of Directors. Shareholder or groups of shareholders holding by 10% of the voting may nominate 01 (one) member; more than 10% to less than 30% may nominate 02 (two) members; from 30% to less than 50% may nominate 03 (three) members; from 50% to less than 65% can nominate 04 (four) members and if from 65% or more can nominate all members.*

- 24.4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

*In case the number of candidates to the Board of Directors through nomination and candidacy is still not enough, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize the nomination according to a specific regulations specified by the company. The nomination regulation or the way in which the incumbent Board of Directors nominate candidates for the Board of Directors must be clearly announced and must be approved by the General Meeting of Shareholders before the nomination is carried out.*

- 24.5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

*A member of the Board of Directors will no longer be a member of the Board of Directors in the following cases:*

- (a). Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

*Such member is ineligible to be a member of the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises or is prohibited by law from being a member of the Board of Directors;*

- (b). Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

*Such member submits a written request for resignation to the head office of the Company;*

- (c). Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;



*Such member suffers from mental disorders and other members of the Board of Directors have professional evidences to prove that such member is no longer capable of acts;*

- (d). Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

*Such member is absent from the meetings of the Board of Directors for six consecutive months, and during this time, the Board of Directors does not allow such member to be absent and has ruled that his position left blank;*

- (e). Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

*Such member shall be dismissed as a member of the Board of Directors in accordance with a decision of the General Meeting of Shareholders.*

- 24.6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

*The Board of Directors may appoint a new member of the Board of Directors to replace the vacancy arising and this new member must be approved at the next General Meeting of Shareholders. After being approved by the General Meeting of Shareholders, the appointment of such new member will be considered effective on the date appointed by the Board of Directors.*

- 24.7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

*The appointment of members of the Board of Directors must be notified in accordance with the provisions of the Law on securities and the securities market.*

- 24.8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

*Members of the Board of Directors are not necessarily share holders of the Company.*

## **Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị/ Article 25. Rights and Duties of the Board of Directors**

- 25.1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

*Business activities and affairs of the Company must be supervised and directed by the Board of Directors. The Board of Directors shall be the body with full powers to exercise all rights on behalf of the Company, excluding except the authorities which belongs to the General Meeting of Shareholders.*

- 25.2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

*The Board of Directors is responsible for supervising the Director or General Director and other managers.*

- 25.3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:



*The powers and duties of the Board of Directors shall be stipulated by the Law, this Charter, the Regulations on the Corporate Governance, and resolutions of the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*

- (a). Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;  
*Decide the annual development, operation plans and annual budget of the Company;*
- (b). Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;  
*Determine operational objectives on the basis of strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;*
- (c). Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;  
*Appoint and dismiss managers of the company at the request of the Director or General Director and decide on their salaries;*
- (d). Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;  
*Decide on the organizational structure of the Company;*
- (e). Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;  
*Settle the Company's complaints against the managers as well as to decide on the selection of representatives of the Company to deal with issues related to legal proceedings against such managers;*
- (f). Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;  
*Propose the classes of shares that can be issued and the total number of shares to be issued by each class;*
- (g). Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;  
*Propose the issuance of bonds, convertible bonds into shares and warrants allowing owners to buy shares at predetermined prices;*
- (h). Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;  
*Decide the offering price of bonds, stocks and convertible securities;*
- (i). Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);  
*Appoint, remove or dismiss the Director or General Director or a manager or representative of the Company when the Board of Directors considers it to be in the best interests of the Company. The aforesaid dismissal must not contravene the contractual rights of the dismissed persons (if any);*
- (j). Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;  
*Propose the annual dividend ratio and determine the interim dividend; organize the payment of dividends;*



- (k). Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;  
*Propose the restructuring or dissolution of the Company;*
- (l). Hội đồng quản trị được quyền quyết định tất cả những vấn đề khác vì lợi ích của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.  
*The Board of Directors is entitled to decide on all other issues for the interest of the Company, except for matters falling under the authority of the General Meeting of Shareholders as stipulated in the Law on Enterprises and this Charter.*

**25.4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:**

*The following issues must be approved by the Board of Directors:*

- (a). Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;  
*Establishment of branches or representative offices of the Company;*
- (b). Thành lập các công ty con của Công ty;  
*Establishment of subsidiaries of the Company;*
- (c). Trong phạm vi quy định tại Điều 153 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm công ty và liên doanh);  
*Within the scope specified in Article 153 of the Law on Enterprises and except for the case specified in Article 167 of the Law on Enterprises, which must be approved by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors from time to time shall decide on the implementation and amendments and termination of major contracts of the Company (including purchase, sale, merger, acquisition and joint venture contracts);*
- (d). Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;  
*Appointment and dismissal of persons authorized by the Company as commercial representatives and Lawyers of the Company;*
- (e). Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;  
*The Loans and performance of mortgages, guarantees, guarantees and indemnifications of the Company;*
- (f). Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 05 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;  
*Investments excluded in the business plan and budget exceeding 05 billion Vietnamese dong or investments exceeding 10% of the value of the annual business plan and budget;*
- (g). Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;  
*Buying or selling shares of other companies established in Vietnam or abroad;*



- (h). Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

*Valuation of assets contributed to the Company other than cash in connection with the issuance of shares or bonds of the Company, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology and public know-how;*

- (i). Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

*The company's purchase or withdrawal of no more than 10% of each class of shares;*

- (j). Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

*Business matters or transactions that the General Meeting of Shareholders decides to require approval within the scope of its powers and responsibilities;*

- (k). Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

*Decide the price to buy or withdraw shares of the Company.*

- 25.5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

*The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities, in particular on the supervision of the Board of Directors of the Director or General Director and other managers in the Company in the fiscal year. In case the Board of Directors does not submit the report to the General Meeting of Shareholders, the annual financial statements of the Company will be considered invalid and not yet approved by the Board of Directors.*

- 25.6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

*Unless otherwise provided by law and the Charter, the Board of Directors may authorize subordinate employees and managers to represent and handle work on behalf of the Company.*

- 25.7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

*Members of the Board of Directors (excluding authorized replacement representatives) are entitled to remuneration for their work in the capacity as a member of the Board of Directors. The total remuneration for the Board of Directors will be decided by the General Meeting of Shareholders. This remuneration will be divided among the members of the Board of Directors as agreed upon in the Board of Directors or equally in case no agreement is reached.*

- 25.8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

*The total amount of remuneration paid to members of the Board of Directors and remuneration for each member must be detailed in the Company's annual report.*



- 25.9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

*Members of the Board of Directors hold executive positions (including the position of Chairman or Vice Chairman), or members of the Board of Directors work in sub-committees of the Board of Directors, or perform other jobs that, in the opinion of the Board of Directors, are outside the scope of normal duties of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum salary each time, salary, commission, profit percentage, or in other forms as decided by the Board of Directors.*

- 25.10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

*Members of the Board of Directors have the right to be paid all travel, accommodation, meals and other reasonable expenses that they have had to pay when performing their responsibilities as a member of the Board of Directors of the Company, including expenses incurred in attending meetings of the Board of Directors, or sub-committees of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.*

**Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Article 26. Chairman, Vice Chairman of the Board of Directors**

- 26.1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch.

*The Board of Directors must choose from among the members of the Board of Directors to elect a Chairman and a Vice Chairman.*

Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm chức vụ Tổng Giám Đốc điều hành Công ty.

*The Chairman of the Board of Directors may concurrently hold the position of General Director of the Company.*

- 26.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

*The Chairman of the Board of Directors is responsible for convening and presiding over the General Meeting of Shareholders and meetings of the Board of Directors, and has other rights and responsibilities prescribed in this Charter and the Law on Enterprise. The Vice Chairman has the same rights and obligations as the Chairman in case he is authorized by the Chairman, but only in the case where the Chairman has notified the Board of Directors that he is absent or must be absent due to force majeure reasons or lose the ability to perform their duties. In the above case*



*the Chairman does not appoint the Vice Chairman to act as such, the remaining members of the Board of Directors shall appoint the Vice Chairman. In case both the Chairman and the Vice-Chairman are temporarily unable to perform their duties for any reason, the Board of Directors may appoint another of them to perform the duties of the Chairman in accordance with the principle of more than half.*

- 26.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

*The Chairman of the Board of Directors must be responsible for ensuring that the Board of Directors sends annual financial statements, reports on company operations, audit reports and inspection reports of the Board of Directors to the shareholders at the General Meeting of Shareholders.*

- 26.4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

*In case both the Chairman and Vice Chairman of the Board of Directors resign or are dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within ten days.*

#### **Điều 27. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế/ Article 27. Replacement members of the Board of Directors**

- 27.1. Thành viên Hội đồng quản trị (không phải người được uỷ nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.

*A member of the Board of Directors (not the person authorized to replace such member) may appoint another member of the Board of Directors, or a person approved by the Board of Directors and ready to perform for this duty, act as his replacement and have the right to dismiss such replacement.*

- 27.2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định anh ta là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị chỉ định anh ta không có mặt, và được uỷ quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.

*A replacement member of the Board of Directors has the right to receive announcements of the meetings of the Board of Directors and of the sub-committees of the Board of Directors of which the person appointing him is a member, has the right to participate and to vote at meetings when the member of the Board of Directors appointing him is not present, and is authorized to perform all functions of the replacement as a member of the Board of Directors in the event that the person appointing him is absent. This replacement member is not entitled to receive any remuneration from the Company for his or her work as a replacement member of the Board of Directors. However, the Company is not required to send announcements of the above meetings to the replacement members of the Board of Directors who are not present in Vietnam.*

- 27.3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định anh ta không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành



viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.

*The replacement member will have to give up his membership of the Board of Directors in case the person appointing him is no longer a member of the Board of Directors. In case a member of the Board of Directors is at the end of the term and that member is re-appointed or is considered to have been re-appointed in the same General Meeting of Shareholders but that member decides to resign from the position due to the expiration of the term, the appointment of such replacement member, which is made by this person immediately before the end of the term, will continue to be in effect after that member is reappointed.*

- 27.4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

*The appointment or dismissal of a replacement member must be appointed or dismissed by the member of the Board of Directors in writing and sent to the Company or in another form prescribed by the Board of Directors.*

- 27.5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự uỷ quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.

*In addition to other provisions stated in this Charter, the replacement member will be considered as a member of the Board of Directors in all respects and must be personally responsible for his or her actions and mistakes but is not considered to be the authorized representative of the member of the Board of Directors, who has appointed him/her.*

## **Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị/ Article 28. Meetings of the Board of Directors**

- 28.1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

*In case the Board of Directors elects the Chairman, the first meeting of the term of the Board of Directors to elect the Chairman and issue other decisions within its competence must be conducted within seven working days from the end date of the election of the Board of Directors for that term. Such meeting shall be convened by the member who received the most votes. If more than one member obtain the same highest number of votes, such members shall elect a person amongst them to convene the Board of Directors meeting.*

- 28.2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

*Regular meeting. The Chairman of the Board of Directors must convene regular meetings of the Board of Directors, prepare the meeting agenda, determine the appropriate time and venue of the meetings at least seven working days before the proposed date of such meetings. The Chairman may convene a regular meeting of the Board of Directors whenever necessary, but there must be at least one meeting every quarter.*



- 28.3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

*Extraordinary meeting. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors which shall not be delayed without a legitimate reason, when any of the following subjects makes a written request specifying the purpose of the meeting and the issues to be discussed:*

- (a). Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;

*The General Director or at least five (05) Executive Directors;*

- (b). Hai thành viên Hội đồng quản trị;

*Two members of the Board of Directors;*

- (c). Chủ tịch Hội đồng quản trị;

*Chairman of the Board of Directors;*

- (d). Đa số thành viên Ban kiểm soát.

*Majority of Inspection Committee members.*

- 28.4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

*Meetings of the Board of Directors stipulated in Clause 3 of Article 28 must be conducted within seven working days after the request for the meeting is made. If the Chairman of the Board of Directors does not accept to convene a meeting as requested, then the Chairman must be liable for any damage caused to the Company; the person making the request as referred to in Clause 3 of this Article may himself or herself convene a meeting of the Board of Directors.*

- 28.5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

*At the request of the independent auditor, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the situation of the Company.*

- 28.6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

*The venue of the meeting. The meeting of the Board of Directors shall be conducted at the registered address of the Company or at another address in Vietnam or abroad as proposed by the Chairman of the Board of Directors and unanimously approved by the Board of the Management.*

- 28.7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

*The notice on meeting agenda. The notice of a Board of Directors meeting must be sent to the members of the Board of Directors at least five working days before holding the meeting, the members of Board of Directors may decline the invitation in writing and such refusal may be*



*retroactive. The notice of the meeting of the Council must be made in writing in Vietnamese and must fully notify the meeting agenda, time and location, together with necessary documents on the issues to be discussed and voted on at the meeting of the Board of Directors and votes for Council members, who cannot attend the meeting.*

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

*The notice of meeting invitation shall be sent by post, fax, email or other means, but must ensure to reach the address of each member of the Board of Directors registered at the company.*

- 28.8.** Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.

*Quorum. Meetings of the Board of Directors may only be conducted and approved when at least three-quarters of the members of the Board of Directors are present in person or through an alternate representative.*

**28.9.** Biểu quyết / Voting

- (a). Trừ quy định tại Khoản 9b Điều 28, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

*Except for Clause 9b of Article 28, each member of the Board of Directors or his/her authorized person who is present in his/her capacity as an individual at the meeting of the Board of Directors shall have one vote;*

- (b). Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

*A member of the Board of Directors shall not be permitted to vote on any contract or transaction or proposal in which such member or any Related Person of such member has interests which conflict or possibly conflicts with the interests of the Company. A member of the Board of Directors shall not be included in quorum required to be present to hold a meeting of the Board of Directors regarding resolutions on which the member does not have the voting right;*

- (c). Theo quy định tại Khoản 9d Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

*According to Clause 9d of Article 28, when an issue arises at a meeting of the Board of Directors, relating to the interest of a member of the Board of Directors or the voting right of such member, which is not resolved by voluntary waiver of the voting right of the relevant member of the Board of Directors, then such issue shall be referred to the meeting Chairman for decision. The Chairman's decision on such issue shall be final, except where*



*the nature or scope of the interest of the relevant member of the Board of Directors has not been fully announced;*

- (d). Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 34.4a và Điều 34.4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

*A member of the Board of Directors who benefits from a contract specified in Articles 34.4a and Article 34.4b of this Charter shall be deemed to have a substantial interest in such contract.*

- 28.10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

*Declaration of interest. Any member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction signed or intended to be signed with the Company and aware that he/she has an interest in such contract or transaction is responsible to disclose the nature and contents of such interest at the meeting where the Board of Directors considers the signing of such contract or transaction for the first time. Or such member must publicly announce his/her related interests at the first meeting of the Board of Directors to be held after such member becomes aware that he/she has or will have an interest in the relevant contract or transaction.*

- 28.11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

*Majority vote. The Board of Directors passes resolutions and makes decisions by following the consent of the majority of the members of the Board of Directors present (over 50%). In the event of an equal number of agree and disagree vote, the Chairman's vote shall be the decisive vote.*

- 28.12. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

*Teleconference or other forms. A meeting of the Board of Directors may be held in the form of a meeting between the members of the Board of Directors when all or some members are at different locations, provided that each member attends the meeting can:*

- (a). Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

*Listen to each other member of the Board of Directors speaking at the meeting.*

- (b). Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

*If desired, he or she can speak to all other participants simultaneously.*

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

*The communication between members can be done directly by phone or by other means of communication (including the use of this means at the time of adoption of the Charter or later) or is a*



combination of all these methods. According to this Charter, members of the Board of Directors participating in such a meeting are considered to be "present" at such meeting. The meeting venue to be held in accordance with this regulation is the place where the largest group of members of the Board of Directors gathers, or if there is no such group, the place where the Chairman of the meeting is present.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

*Decisions adopted in a properly organized and conducted teleconference will take effect immediately at the end of the meeting but must be confirmed by signatures in the minutes of all members of Board of Directors attended this meeting.*

- 28.13.** Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

*Written resolution. The written resolution must be signed by all the following members of the Board of Directors:*

- (a). Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;

*Members have the right to vote on resolutions at meetings of the Board of Directors;*

- (b). Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

*The number of members present must not be less than the quorum prescribed to conduct a meeting of the Board of Directors.*

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

*A resolution of this type has the same effect and validity as a resolution passed by the members of the Board of Directors at a meeting convened and held as usual. Resolutions may be adopted using multiple copies of the same document if each of those copies has at least one signature of the member.*

- 28.14.** Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

*Minutes of the Board of Directors meeting. The Chairman of the Board of Directors is responsible for transferring the minutes of meetings of the Board of Directors to the members and such minutes shall be considered as authentic evidence of the work carried out in those meetings unless have objections to the content of the minutes within ten days from the date of transfer. Minutes of meetings of the Board of Directors are made in Vietnamese and must be signed by all members of the Board of Directors attending the meeting.*

- 28.15.** Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách



thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

*Subcommittees of the Board of Directors. The Board of Directors can establish and delegate action to sub-committees under it. The members of the subcommittee may include one or more members of the Board of Directors and one or more external members as decided by the Board of Directors. In the process of exercising their delegated powers, the sub-committees must comply with the regulations set forth by the Board of Directors. These regulations may govern or permit the admission of non-members of the Board of Directors to the above-mentioned sub-committees and allow such person to have the right to vote as a member of the sub-committee but (a) must ensure that the number of external members is less than half of the total number of members of the subcommittee and (b) the resolutions of the subcommittees take effect only when a majority of the members attend and vote at the meeting of the subcommittee are members of the Board of Directors.*

- 28.16.** Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

*Legal validity of the action. Actions to implement the decision of the Board of Directors, or of a sub-committee under the Board of Directors, or of a person who has the status of a member of a sub-committee of the Board of Directors will be considered legally valid even in case the election, appointment of members of the subcommittee or the Board of Directors may be erroneous.*

#### **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY/ GENERAL DIRECTOR, OTHER MANAGERIAL OFFICERS, AND THE SECRETARY OF THE COMPANY**

##### **Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý/ Article 29. Organization of the management apparatus**

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hoặc một số Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và các Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

*The Company will issue a management system under which the management apparatus will be responsible and under the leadership of the Board of Directors. The Company has a Director or General Director or several Deputy Directors or Deputy General Directors and a Chief Accountant appointed by the Board of Directors. The Director or General Director and the Deputy Directors or Deputy General Directors may concurrently be members of the Board of Directors, and are appointed or dismissed by the Board of Directors by a resolution passed. legitimately.*

##### **Điều 30. Cán bộ quản lý/ Article 30. Managerial Officers**

- 30.1.** Theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

*At the request of the Director or General Director and approved by the Board of Directors, the Company may use the necessary number and type of managers or in accordance with the management structure and practices of the company proposed by the Board of Directors from time to time. Managers must have the necessary diligence for the Company's activities and organization to achieve the set goals.*



- 30.2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành.

*The salary, remuneration, benefits and other terms in the labor contract for the Director or General Director will be decided by the Board of Directors and the contract with other managers will be decided by the Board of Directors after consulting the Director or General Director.*

**Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành/ Article 31. Appointment, dismissal, duties and rights of the General Director**

- 31.1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

*Appointment. The Board of Directors shall appoint a member of the Board or hire a person as the General Director and shall enter into a contract which shall specify the salary, remuneration, benefits and other terms related to the recruitment. The information about salary, allowances and benefits of the General Director must be recorded in a separate item in the annual report and report financial statements of the Company.*

- 31.2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành là [ba] năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

*Term of office. According to Article 26 of this Charter, the Director or General Director may not be the Chairman of the Board of Directors. The term of the Director or the General Director is [three] years unless otherwise provided by the Board of Directors and may be reappointed. The appointment may expire based on the provisions of the labor contract. The Director or General Director is not allowed to be persons prohibited by law from holding this position, i.e. minors, incompetent persons, persons who have been sentenced to prison, persons who are executing prison sentences, armed forces employees, public officials and people who have been found to have bankrupted the company they previously managed.*

- 31.3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

*Rights and duties. The Director or General Director has the following powers and responsibilities:*

- (a). Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

*Implement the resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, the Company's business plan and investment plan approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;*



- (b). Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Decide all issues that do not require a resolution of the Board of Directors, including signing financial and commercial contracts on behalf of the Company, organizing and operating daily production and business activities of the Company in accordance with best management practices;*
- (c). Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Propose the number and types of managerial officers that the Company needs to hire for the Board of Directors to appoint or dismiss when necessary in order to apply the activities and good management structures proposed by the Board of Directors, and advise the Board of Directors to decide on the salary, remuneration, benefits and other terms of the labor contract of managers;*
- (d). Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Consult with the Board of Directors to decide the number of employees, salary, allowance, benefits, appointment, dismissal and other terms related to their labor contract;*
- (e). Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;
- On the 31<sup>st</sup> day of October of each year, the Director or General Director must submit to the Board of Directors for approval a detailed business plan for the next financial year on the basis of meeting the requirements of the appropriate budget as well as the as a five-year financial plan;*
- (f). Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Implement the annual business plan approved by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;*
- (g). Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Propose measures to improve the operation and management of the Company;*
- (h). Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
- Prepare long-term, annual and monthly estimates of the Company (hereinafter referred to as estimates) for long-term, annual and monthly management activities of the Company according to the business plan. The annual estimate (including the balance sheet, production and business activity report and expected cash flow statement) for each fiscal*



*year will have to be submitted to the Board of Directors for approval and must include the information specified in the Company's regulations.*

- (i). Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

*Perform all other activities in accordance with the provisions of this Charter and the regulations of the Company, the resolutions of the Board of Directors, the labor contract of the Director or General Director and the law.*

- 31.4.** Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

*Report to the Board of Directors and shareholders. The Director or General Director is responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned tasks and powers and must report to these bodies when required.*

- 31.5.** Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

*Dismissal. The Board of Directors may dismiss the Director or General Director when two thirds of the members of the Board of Directors or more vote in favor (in this case, the vote of the Director or General Director is not counted) and appoint a new Director or General Director instead. The dismissed Director or General Director has the right to object to this dismissal at the nearest next General Meeting of Shareholders.*

## **Điều 32. Thư ký Công ty/ Article 32. The Secretary of the Company**

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

*The Board of Directors will appoint one (or more) person to act as the Secretary of the Company with the term and terms as decided by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Secretary of the Company when necessary, but not contrary to current labor laws. The Board of Directors may also appoint one or more Assistant Secretary of the Company from time to time. The roles and responsibilities of the Secretary of the Company include:*

- (a). Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

*Organize meetings of the Board of Directors, the Inspection Committee and the General Meeting of Shareholders at the order of the Chairman of the Board of Directors or the Inspection Committee;*

- (b). Làm biên bản các cuộc họp;

*Make minutes of meetings;*

- (c). Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;



*Advise on the procedure of meetings;*

- (d). Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

*Provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors and other information to members of the Board of Directors and the Inspection Committee.*

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

*The Secretary of the Company is responsible for keeping information confidential according to the provisions of law and the company's charter.*

**IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ DUTIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE GENERAL DIRECTOR AND THE EXECUTIVE DIRECTORS**

**Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Article 33. Responsibility to be prudent of the Members of Board of Directors, Director or General Director, and managerial officers**

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

*Members of the Board of Directors, the General Director and the Executive Directors are responsible to perform their duties including those as a member of sub-committees under the Board of Directors in bona fide for the best interests of the Company and with an extent of prudence expected from any prudent peer under similar circumstances.*

**Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi/ Article 34. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest**

- 34.1.** Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

*Members of the Board of Directors, Director or General Director and managers are not allowed to use business opportunities that can bring benefits to the Company for personal purposes; at the same time not to use the information obtained through his position for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.*

- 34.2.** Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

*Members of the Board of Directors, the Director or General Director and managers are obliged to notify the Board of Directors of all interests that may conflict with the interests of the Company that they may be enjoyed through other economic entities, transactions or individuals. The above subjects are only allowed to use those opportunities when the members of the Board of Directors who have no relevant interests have decided not to investigate this matter.*



- 34.3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

*The Company is not allowed to grant loans, guarantees, or credits to members of the Board of Directors, the Director or General Director, managers and their families or legal entities whose this person has financial interests, unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise.*

- 34.4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

*Contracts or transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, the Director or General Director, managers, or persons related to them or to the Company, partner or association, or organization of which one or more members of the Board of Directors, managers or persons related to them are members, or have financial interests, shall not be disabled because of these above mentioned relationship, or because that member of the Board of Directors or such manager is present or participates in the relevant meeting or on the Board of Directors or a sub-committee that has authorized the performance of the contract or transaction, or for their votes also count when voting on that purpose, if:*

- (a). Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

*For contracts valued at less than 35% of the total value of assets as recorded in the most recent financial statements, the important elements of the contract or transaction as well as the relationships and interests of managers or members of the Board of Directors have been reported to the Board of Directors or related sub-committees. At the same time, the Board of Directors or that sub-committee has authorized the performance of such contract or transaction in an honest manner by a majority vote of the members of the Board who have no relevant interests; or*

- (b). Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

*For contracts with a value greater than 35% of the total value of assets as recorded in the most recent financial statements, the important elements of this contract or transaction, as well as the relationship and interest of the managers or a member of the Board of Directors has been disclosed to shareholders who have no relevant interest to vote on the matter, and those shareholders have voted in favor of this contract or transaction;*



- (c). Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

*Such contract or transaction is deemed fair and reasonable by an independent consulting organization in all respects related to the Company's shareholders at the time this transaction or contract is approved by the Board of Directors or a subcommittee under the Board of Directors or shareholders authorizes the implementation, pass or approval.*

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

*Members of the Board of Directors, Director or General Director, managers or their related persons are not allowed to buy or sell or trade in any other way the shares of the company or subsidiaries of the company at the time they have information that will certainly affect the price of those shares and other shareholders are not aware of this information.*

### **Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ Article 35. Responsibility for loss and compensation**

- 35.1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cưỡng và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

*Responsibilities on loss. Members of the Board of Directors, the General Director and the Executive Directors who violate the obligations and responsibilities for honestly and prudence or fail to fulfil their obligations with due diligence and professional capability must be responsible for any damages caused by their breaches.*

- 35.2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

*Compensation The Company will indemnify those who have been, are and will be at risk of becoming a party to any complaints, lawsuits, lawsuits that have been, are or may be conducted, even if this is a civil case, administrative proceedings (not a lawsuit initiated by the Company or initiated by the Company) if that person is or is a member of the Board of Directors, a manager, an employee or an authorized representative of The Company (or its subsidiary), or that person has or is doing at the request of the Company (or its subsidiary) as a member of the Board of Directors, a*



manager, employee or authorized representative of a corporation, partnership, joint venture, trust or other legal entity. Indemnified expenses include: incurred costs (including attorney's fees), judgment costs, fines, payables incurred in fact or considered to be reasonable to deal with these cases to the extent permitted by law, provided that the person has acted honestly, prudently, diligently and with professional competence in a manner that he or she believes is appropriate for the best interests of the Company, in compliance with the law and without any discovery or confirmation that the person has breached his or her responsibilities. The Company reserves the right to purchase insurance for such persons to avoid the above-mentioned indemnification liabilities.

## **X. BAN KIỂM SOÁT/ INSPECTION COMMITTEE**

### **Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát/ Article 36. Members off Inspection Committee**

- 36.1.** Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

*The number of members of the Inspection Committee must be from three (03) to five (05) members. The Inspection Committee must have at least one member who has expertise in finance and accounting. This member is not an employee of the Company's Accounting and Finance department and is not a member or employee of an independent audit firm that is auditing the company's financial statements. The head of the Inspection Committee has the following rights and responsibilities:*

- (a). Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;  
*Convene a meeting of the Inspection Committee and act as the Head of the Inspection Committee;*
- (b). Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;  
*Request the Company to provide relevant information to report to the members of the Inspection Committee;*
- (c). Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

*Prepare and sign the report of the Inspection Committee after consulting the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders.*

- 36.2.** Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử (01) một thành viên; trên 10% đến dưới 30% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 (ba) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 (bốn) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

*Shareholders holding less than 10% of shares with voting rights may gather votes together to nominate candidates to the Inspection Committee. A shareholder or group of shareholders holding by 10% of the voting shares may nominate 01 (one) member; more than 10% to less than 30% may nominate 02 (two) members; from 30% to less than 50% may nominate 03 (three) members; from 50% to less than 65% can nominate 04 (four) members and if from 65% or more can nominate full candidates.*

- 36.3.** Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.



*The members of the Inspection Committee shall be appointed by the General Meeting of Shareholders. The term of office of the Inspection Committee shall not exceed five (05) years; Members of the Inspection Committee may be re-elected for an unlimited number of terms.*

**36.4.** Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

*A member of the Inspection Committee shall no longer be a member in the following cases:*

- (a). Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;  
*Such member is prohibited by law from being a member of the Inspection Committee;*
- (b). Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;  
*Such member resigns with a written notice sent to the Head Office for the Company;*
- (c). Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;  
*Such member suffers from mental disorder and other members of the Inspection Committee have professional evidences to prove that such person is no longer capable of acts;*
- (d). Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng 06 tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;  
*That member is absent from attending meetings of the Inspection Committee for 06 consecutive months, and during this time, the Inspection Committee does not allow such member to be absent and has ruled that his/her position left blank;*
- (e). Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.  
*Such member shall be dismissed as a member of the Inspection Committee according to the decision of the General Meeting of Shareholders.*

**Điều 37. Ban kiểm soát/ Article 37. Inspection Committee**

**37.1.** Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

*The company must have a Inspection Committee and the Inspection Committee will have the powers and responsibilities as prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and this Charter, mainly the following powers and responsibilities:*

- (a). Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;  
*Propose the selection of an independent audit firm, the audit fee and any issues related to the withdrawal or dismissal of the independent audit firm;*
- (b). Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;  
*Discuss with the independent auditor the nature and extent of the audit prior to initiating the audit;*
- (c). Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;



*Seek independent professional or legal advice and ensure the involvement of external experts with relevant experience and qualifications in the company's work if deemed necessary;*

- (d). Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

*Check annual, semi-annual and quarterly financial statements before submitting them to the Board of Directors;*

- (e). Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

*Discuss difficult issues and outstanding findings from the mid-term or final audit results as well as any issues that the independent auditor wishes to discuss;*

- (f). Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;  
*Review the management letter of the independent auditor and the company management's feedback;*

- (g). Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

*Review the company's report on internal control systems before approval by the Board of Directors; and*

- (h). Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

*Review the results of internal investigations and management feedback.*

- 37.2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

*Members of the Board of Directors, the Director or General Director and managers must provide all information and documents related to the Company's operations at the request of the Inspection Committee. The Secretary of Company must ensure that all copies of financial information, other information provided to members of the Board of Directors and copies of minutes of meetings of the Board of Directors must be provided to the members of the Inspection Committee at the same time they are provided to the Board of Directors.*

- 37.3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

*After consulting the Board of Directors, the Inspection Committee may issue regulations on meetings of the Inspection Committee and how the Inspection Committee operates. The Inspection Committee must meet at least twice a year and the minimum number of members participating in the meetings is two.*

- 37.4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ không vượt quá 200 triệu đồng Việt Nam mỗi năm. Mức thù lao có thể cao hơn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



*The total remuneration for the members of the Inspection Committee shall not exceed 200 million VND per year. The remuneration may be higher according to the decision of the General Meeting of Shareholders. Members of the Inspection Committee will also be paid for travel, hotel and other expenses reasonably incurred when they attend meetings of the Inspection Committee or are related to the business activities of the Company.*

**XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ RIGHT TO INVESTIGATE BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY**

**Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ/ Article 38. Right to investigate books and records**

- 38.1.** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.3 và Điều 36.2 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

*Shareholders or groups of shareholders mentioned in Articles 24.3 and 36.2 of this Charter have the right, directly or through a lawyer or an authorized person, to send a written request to be examined during working hours and at the main business location of the company on the list of shareholders, minutes of the General Meeting of Shareholders and copies or extracts of those records. An inspection request made by a representative attorney or other authorized representative of a shareholder must be accompanied by a power of attorney of the shareholder that he or she represents or a notarized copy of this power of attorney.*

- 38.2.** Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

*Members of the Board of Directors, members of the Board off Supervisory, the Director or General Director and managers have the right to inspect the register of shareholders of the Company, the list of shareholders and other books and other Company records for purposes related to their positions provided that such information is kept confidential.*

- 38.3.** Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

*The Company will have to keep this Charter and its amendments and supplements, the Business Registration Certificate, the regulations, documents proving property ownership, the minutes of the General Meeting of Shareholders. shareholders and the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books and any other documents as prescribed by law at the head office or another place with the condition that are shareholders and the business registration authority is informed of the location of these documents.*

- 38.4.** Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.



*Shareholders have the right to be granted a copy of the Company's Charter free of charge by the Company. In case the Company has its own website, this Charter must be published on that website.*

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ EMPLOYEES AND THE TRADE UNION**

### **Điều 39. Công nhân viên và công đoàn/ Article 39. Employees and the Trade Union**

Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

*The Director or General Director must make a plan for the Board of Directors to approve issues related to recruitment, labor, dismissal, salary, social insurance, welfare, reward and discipline for managers and employees as well as the Company's relationships with recognized trade unions in accordance with best management standards, practices and policies as prescribed in this Charter, the Company's regulations and current laws.*

## **XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN/ PROFIT DISTRIBUTION**

### **Điều 40. Cổ tức/ Article 40. Profit distribution**

- 40.1.** Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

*According to the decision of the General Meeting of Shareholders and according to the provisions of law, dividends will be announced and paid from retained earnings of the Company but must not exceed the level proposed by the Board of Directors after consulting shareholders at the General Meeting of Shareholders.*

- 40.2.** Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

*As stipulated by the Law on Enterprises, the Board of Directors may decide mid-term dividends advances upon considering such advance payment conforms to the Company's profitability.*

- 40.3.** Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

*The Company shall not pay interest on dividend payments or on payments relating to any class of shares.*

- 40.4.** Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

*The Board of Directors may request the General Meeting of Shareholders to approve the payment of all or part of dividends with specific assets (such as stocks or bonds that have been paid in full issued by another company) and the Board of Directors is the implementing agency of this resolution.*

- 40.5.** Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng



của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

*Where dividends or other payments related to a stock are paid in cash, the Company shall pay in Vietnamese Dong and may be paid by check or transfer order by post to the registered address of the beneficiary shareholder and in case there is a risk arising (from the registered address of the shareholder), such shareholder shall bear. In addition, dividends or other cash payments related to a class of stock can be paid by bank transfer when the Company has the details of the bank of shareholders in order to allow the Company to make a direct transfer to the shareholder's bank account. In case the Company has transferred the money according to the bank details provided by the shareholder but that shareholder does not receive the money, the Company is not responsible for the money transferred by the Company to the beneficiary shareholder. The payment of dividends for shares listed at the Stock Exchange/Security Trading Center can be made through a securities company or a Depository Center.*

- 40.6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

*In case of approval of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors may decide and announce that the holders of ordinary shares are entitled to receive dividends in the form of ordinary shares instead of dividends payment in cash. These additional dividend shares are recorded as fully paid shares on the basis that the value of the dividend paying shares must be equivalent to the cash dividend.*

- 40.7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

*Pursuant to the Law on Enterprises, the Board of Directors may adopt a resolution stipulating a specific date as the closing date of the Company's business operations. Pursuant to that date, persons who register as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends, interest, distribution of profits, shares, notices or other documents. This cut-off date may be on the same date or time before such benefits are exercised. This does not affect the interests of the two parties in the transaction of transferring related shares or securities.*

#### **Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận/ Article 41. Other issues related to profit distribution**

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Other issues related to profit distribution are carried out in accordance with the law.*

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN/ BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM**

##### **Điều 42. Tài khoản ngân hàng/ Article 42. Bank accounts**



- 42.1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

*The Company will open an account at a Vietnamese bank or at foreign banks authorized to operate in Vietnam.*

- 42.2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

*According to the prior approval of the competent authority, in case of necessity, the Company may open a bank account abroad in accordance with the provisions of law.*

- 42.3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

*The Company will conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese or foreign currency accounts at banks where the Company opens accounts.*

#### **Điều 43. Trích lập quỹ / Article 43. Reserve fund**

Hàng năm, Công Ty có thể thực hiện việc trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế phù hợp với quy định của pháp luật. Tỷ lệ (%) trích lập các quỹ theo quyết định của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

*Each year, the Company may appropriate from its post-tax profits to establish the funds as prescribed by law. The fund appropriation percentage (%) shall be in accordance with a proposal of the Board of Directors to be approved by the General Meeting of Shareholders.*

#### **Điều 44. Năm tài chính/ Article 44. Fiscal year**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

*The Company's fiscal year begins on the first day of January each year and ends on the 31<sup>st</sup> day of December of the same year. The first fiscal year starts from the date of issuance of the Business Registration Certificate and ends on the 31<sup>st</sup> day of December immediately following the date of issuance of such Business Registration Certificate.*

#### **Điều 45. Hệ thống kế toán/ Article 45. Accounting system**

- 45.1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

*The accounting system used by the Company is the Vietnam Accounting System (VAS) or another accounting system approved by the Ministry of Finance.*

- 45.2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

*The company makes accounting books in Vietnamese. The Company will keep accounting records according to the type of business activities in which the Company is engaged. These records must be accurate, up-to-date, systematic and sufficient to demonstrate and explain the Company's transactions.*

- 45.3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.



*The Company uses Vietnamese dong as the currency used in accounting.*

**XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG/ ANNUAL REPORTS, RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE AND PUBLIC ANNOUNCEMENT**

**Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý/ Article 46. Annual, semi-annual, and quarterly financial statements reports**

- 46.1.** Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại 0 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

*The Company must prepare an annual financial statement in accordance with the provisions of the Law as well as those of the State Securities Commission and such statement must be audited in accordance with Article 48 of this Charter, and within 90 days from the date of ending each fiscal year, must submit annual financial statements which have been approved by the General Meeting of Shareholders to the competent taxation authority, the State Securities Commission, the Stock Exchange and the business registration authority.*

- 46.2.** Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

*The annual financial statements must include reports on the results of business and production activities which reflect honestly and objectively the profit and loss situation of the Company in the fiscal year and a Balance Sheet which reflects honestly and objectively the activities of the Company up to date of preparing such report, a cash flow statement and explanatory notes to the financial statements. If the Company is a parent company, the annual financial statement must also contain the consolidated financial statement on the operation of the Company and its subsidiaries at the end of each fiscal year.*

- 46.3.** Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

*The Company must formulate and publish semi-annual and quarterly reports in accordance with the regulations of the State Securities Commission and submit them to the State Securities Commission and Stock Exchange Centers.*

- 46.4.** Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.

*A summary of the audited annual financial statements must be sent to all shareholders and published in a local daily newspaper and a central economic newspaper within three consecutive issues. . In case the company has its own website, the audited financial statements, quarterly and six-month reports of the company must be published on that website.*



- 46.5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

*Interested organizations or individuals shall be entitled to examine or copy the audited annual financial statements and the semi-annual and quarterly reports during the working hours of the Company at the head office of the Company, and shall be required to pay a reasonable amount of copying fees.*

**Điều 47. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng/ Article 47. Information disclosure and public announcement**

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

*The annual financial statements and other supporting documents must be disclosed to the public in accordance with the regulations of the State Securities Commission and submitted to the relevant tax authorities and business registration offices in accordance with the provisions of the Law on Enterprise.*

**XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY/ COMPANY AUDIT**

**Điều 48. Kiểm toán/ Article 48. Auditing**

- 48.1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

*At the Annual General Meeting of Shareholders, an independent auditing company, which is legally operating in Vietnam and approved by the State Securities Commission to audit listed companies, will be appointed to conduct audit activities of the Company for the next fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors. For the first fiscal year, the Board of Directors will appoint an auditing company to conduct audit activities of the Company after being granted the Business Registration Certificate.*

- 48.2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

*The Company will have to prepare and send the annual financial statements to the independent auditing company after the end of the fiscal year.*

- 48.3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

*The independent auditing company shall check, confirm and report on the annual financial statements showing the revenues and expenditures of the Company, prepares an audit report and submits that report to the Board of Directors within two months from the end of the fiscal year. The employees of the independent auditing company performing the audit for the Company must be approved by the State Securities Commission.*

- 48.4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.



*A copy of the audit report shall be attached to each annual accounting report of the Company.*

- 48.5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

*The auditors performing the audit of the Company shall be allowed to attend every meeting of the General Meeting of Shareholders and shall be entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders that the shareholders are entitled to, the right to receive and express opinions at the meeting on audit-related issues.*

## **XVII. CON DẤU/ THE SEAL**

### **Điều 49. Con dấu/ Article 49. The Seal**

- 49.1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

*The Board of Directors will decide to approve the official seal of the Company and the seal engraved in accordance with the law.*

- 49.2. Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

*The Board of Directors, Director or General Director shall use and manage the seal under current laws.*

## **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ/ TERMINATION OF OPERATION AND LIQUIDATION**

### **Điều 50. Chấm dứt hoạt động/ Article 50. Termination of Operation**

- 50.1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

*The Company may be dissolved or terminated in the following cases:*

- (a). Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

*A competent court of Vietnam declares the Company bankrupt according to the applicable Law;*

- (b). Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Khi các cổ đông nắm giữ ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc qua ủy quyền biểu quyết giải thể hoặc chấm dứt hoạt động của công ty;

*Dissolution ahead of time according to the decision of the General Meeting of Shareholders. When shareholders holding at least 75% of the total number of shares with voting rights are present in person at the General Meeting of Shareholders or through voting authorization to dissolve or terminate the operation of the company;*

- (c). Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

*Other cases prescribed by law.*

- 50.2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

*The early dissolution of the Company (including the extended time limit) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by the competent authority (if required) in accordance with regulations.*

### **Điều 51. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông/ Article 51. In case of deadlock between members of the Board of Directors and shareholders**



Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

*Unless this Charter provides otherwise, shareholders holding half of the outstanding shares with the right to vote in the election of members of the Board of Directors have the right to file a complaint with the court to request dissolution in accordance with one or more of the following grounds:*

- 51.1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

*The members of the Board of Directors did not agree in the management of the Company's affairs, leading to the situation of not obtaining the required number of votes as prescribed for the Board of Directors to operate.*

- 51.2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

*Shareholders disagree, so it is not possible to obtain the required number of votes as prescribed to conduct the election of members of the Board of Directors.*

- 51.3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

*There is an internal disagreement and two or more sides of shareholders are divided, making dissolution the most beneficial option for all shareholders.*

## **Điều 52. Gia hạn hoạt động/ Article 52. Extension on Operation**

- 52.1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

*The Board of Directors will convene a General Meeting of Shareholders at least seven months before the end of the term of operation so that shareholders can vote on extending the operation of the Company for a further period as requested of Board of Directors.*

- 52.2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*The term of operation will be extended further when 65% or more of the total votes of shareholders with voting rights are present in person or through an authorized representative present at the General Meeting of Shareholders.*

## **Điều 53. Thanh lý/ Article 53. Liquidation**

- 53.1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

*At least six months before the end of the term of operation of the Company or after there is a decision on dissolution of the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three members. Two members are appointed by the General Meeting of Shareholders and one member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing company. The liquidation board will prepare its operating regulations. The members of the Liquidation Committee*



*may be selected from among Company employees or independent experts. All expenses related to liquidation will be prioritized by the Company to be paid before other debts of the Company.*

- 53.2.** Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

*The liquidation board is responsible for reporting to the business registration agency on the date of establishment and the date of commencement of operation. From that time, the Liquidation Committee will represent the Company in all work related to the liquidation of the Company before the Courts and administrative agencies.*

- 53.3.** Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

*Proceeds from the liquidation will be paid in the following order:*

- (a). Các chi phí thanh lý;  
*Costs of liquidation;*
- (b). Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;  
*Salary and insurance costs for employees;*
- (c). Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;  
*Taxes and payments of a tax nature that the Company must pay to the State;*
- (d). Các khoản vay (nếu có);  
*Loans (if any);*
- (e). Các khoản nợ khác của Công ty;  
*Other liabilities of the Company;*
- (f). Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

*The remaining balance after paying all debts from (a) to (e) above will be distributed to shareholders. Preference shares will be paid first.*

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ INTERNAL DISPUTE RESOLUTION**

### **Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ Article 54. Internal dispute resolution**

- 54.1.** Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

*When a dispute or complaint relating to the Company work or the Shareholders' rights arises out of this Charter or any rights or obligations stipulated in the Law on Enterprises or the other laws or the administrative regulations, between:*

- (a). Cổ đông với Công ty; hoặc  
*Shareholder and the Company; or*
- (b). Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp.

*Shareholder and the Board of Directors, the Inspection Committee, the General Director or the managers.*



Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

*The concerned parties will try to resolve such dispute through reconciliation. Except where such dispute concerning the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, such Chairman will preside over any meeting for dispute resolution and shall require each party to present the actual factors relating to the dispute within 15 working days from the date of the arising. If the conflict concerns the Board of Directors or the Chairman of the Board, either party may request appointment of an independent expert who shall act as an arbitrator for the dispute resolution.*

- 54.2.** Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

*In the event that a mediation decision is not reached within six weeks of the initiation of the mediation process or if the decision of the mediator is not accepted by the parties, either party may bring the dispute to the Economic Arbitration or the Economic Court.*

- 54.3.** Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

*The parties will bear their own costs related to the negotiation and conciliation procedures. The costs of the Court shall be borne by the Court in the judgment of whichever party.*

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/ CHARTER SUPPLEMENT AND AMENDMENT**

### **Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ/ Article 55. Supplement and Amendment of the Charter**

- 55.1.** Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

*The addition and amendment of this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.*

- 55.2.** Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

*In case there are provisions of law related to the operation of the Company not mentioned in this Charter or in case there are new provisions of law different from those in this Charter, the provisions of that law will automatically apply and govern the Company's activities.*

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC/ EFFECTIVE DATE**

### **Điều 56. Ngày hiệu lực/ Article 56. Effective date**

- 56.1.** Bản điều lệ sửa đổi này gồm XXI chương 57 điều, được Đại hội đồng cổ nhất trí thông qua ngày 27 tháng 09 năm 2022 tại Trụ Sở chính của Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.



*This amended Charter consists of XXI chapters 57 articles, which were unanimously approved by the General Meeting of Shareholders on 27<sup>th</sup> September, 2022 at the Company's Head Office and jointly approved for the full effect of this Charter.*

56.2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau.

*This Charter is made into 05 originals of equal validity.*

56.3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

*This Charter is the sole and official of the Company.*

56.4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc mới có giá trị.

*The copies or extracts of the Company's Charter must be signed by the Chairman of the Board of Directors or the General Director to be deemed as valid.*

**Điều 57. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty/ Article 57. Signatures of the legal representatives of the Company**

  
LA BUI HONG NGOC

  
VASIKARAN KRISHNAMOURTHY

  
SUNIL MARWAH

